TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **27**/2018/DS-ST Ngày: 14/8/2018 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dung.

2. Ông Trần Dương Điềm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST-DS ngày 22/3/2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Vân A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Vân A trình bày như sau:**

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 10/7/2017 bà Hà Thị Vân A (nguyên đơn) có cho ông Nguyễn Văn H (bị đơn) vay số tiền 400.000.000đ, thời hạn trả vào ngày 26/7/2017, khi vay không thoả thuận lãi suất, giấy vay tiền đề ngày 10/7/2017 là do bị đơn viết và ký tên, các bên không giao nhận tài sản làm tin. Quá thời hạn trả nợ bị đơn không trả mặc dù nguyên đơn đã đòi nhiều lần.

Quá trình khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi phát sinh theo quy định pháp luật nhưng tại phiên toà nguyên đơn không yêu cầu giải quyết lãi suất mà chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 400.000.000đ.

Đối với việc Toà án công bố lời khai của bị đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có mối quan hệ tình cảm với nhau, nguyên đơn chủ động đưa tiền cho ông T bạn của bị đơn vay tiền, đến hạn ông T không trả được nên bị đơn viết giấy nhận nợ với nguyên đơn là không đúng. Vì khi bị đơn vay tiền chỉ mình nguyên đơn và bị đơn thực hiện giao dịch, bị đơn nói mục đích vay về đáo nợ ngân hàng trong vòng một tuần đáo nợ xong sẽ trả lại nên nguyên đơn tin mới cho vay. Tuy bị đơn vay vì mục đích gia đình nhưng do khi giao dịch không có vợ bị đơn tham gia nên nguyên đơn xác định chỉ khởi kiện bị đơn không liên quan đến gia đình.

Đối với yêu cầu của bị đơn về việc huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời nguyên đơn không đồng ý, bởi lẽ bị đơn có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trước nguyên đơn nên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo cho quyền lợi của nguyên đơn.

*** Theo bản tự khai và đơn trình bày, ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn H như sau:**

Đối với khoản vay 400.000.000đ thể hiện tại giấy vay mượn ngày 10/7/2017 là chữ viết và chữ ký của bị đơn, bị đơn không tranh chấp nên không đề nghị Toà án giám định chữ ký.

Nguồn gốc số tiền vay trên ban đầu là ông T bạn của bị đơn hỏi mượn nhưng bị đơn không có nên nguyên đơn nói để nguyên đơn đưa, đến hạn ông T không trả nên bị đơn nói để bị đơn viết giấy nhận nợ. Do quan hệ tình cảm hai bên rạn nứt, nguyên đơn thường xuyên làm phiền bị đơn nên các bên chấm dứt quan hệ tình cảm nêu trên từ đó nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Toà đồng thời yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong toả tài sản của bị đơn. Nguyện vọng của bị đơn đề nghị nguyên đơn huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời để bị đơn xoay sở tiền trả cho nguyên đơn và chấm dứt việc thuê người đứng trước nhà bị đơn gây ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Vân A, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 400.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và lời tranh luận của đương sự có mặt tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 BLTTDS.

[2] Về trình tự thủ tục: Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như phiên tòa nên HĐXX áp dụng các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án theo quy định pháp luật là phù hợp.

Về thời hiệu khởi kiện: Kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp đến ngày nguyên đơn khởi kiện phù hợp với quy định tại Điều 184 BLTTDS.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa đương sự có mặt không cung cấp chứng cứ gì thêm. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 10/7/2017, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 400.000.000đ, thời hạn trả nợ ngày 26/7/2017, khoản vay không thoả thuận lãi suất; quá thời hạn bị đơn không trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Xét việc bị đơn thừa nhận giấy vay nợ là do bị đơn tự nguyện xác lập ký tên với số tiền 400.000.000đ, mục đích nhận nợ thay cho bạn tên T, hiện nay vẫn đang xoay sở tiền để trả nợ cho nguyên đơn nhưng bị đơn không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải để trình bày quan điểm trước pháp luật, cũng như không cung cấp được chứng cứ chứng minh nhận nợ thay cho ông T; các ý kiến trên không được nguyên đơn thừa nhận nên không có cơ sở xem xét.

Xét quá trình khởi kiện nguyên đơn xác định việc vay mượn là do một mình bị đơn thực hiện nên chỉ khởi kiện bị đơn, yêu cầu trả gốc và lãi suất nhưng tại phiên toà rút yêu cầu đối với phần lãi suất là tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy quyền và lợi ích của các bên đương sự đều được bảo vệ, bị đơn đã vi phạm thoả thuận trả nợ cho nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 400.000.000đ tiền gốc.

Áp dụng quy định tại Điều 357 BLDS năm 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

[5] Xét việc quá trình giải quyết vụ án Tòa án có nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của nguyên đơn "phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"; căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn xuất trình và Tòa án thu thập, xác định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 29 tháng 3 năm 2018 là phù hợp.

Xét bị đơn yêu cầu huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở xem xét. Do đó cần tiếp tục thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên để bảo đảm việc thi hành án.

[6] Đối với số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* nguyên đơn đã nộp vào tài khoản 5229205175153 phong tỏa tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện C, tỉnh Đắk Lắk để bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sẽ được xử lý khi có quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Hà Thị Vân A được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000đ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Uỷ ban nhân dân xã E xác nhận. Tuy nhiên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí (xác nhận của UBND xã không thể hiện nội dung bị đơn trình bày là đúng) mà cần buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H nộp án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 228, 266 BLTTDS;

Căn cứ vào các điều 463, 466 BLDS năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Vân A.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Hà Thị Vân A số tiền gốc 400.000.000đ *(bốn trăm triệu đồng)*.

Áp dụng quy định tại Điều 357 BLDS năm 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin để bảo đảm việc thi hành án.

- Đối với số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* nguyên đơn bà Hà Thị Vân A đã nộp vào tài khoản 5229205175153 phong tỏa tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện C, tỉnh Đắk Lắk để bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sẽ được xử lý khi có quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định pháp luật.

- Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*.

Nguyên đơn bà Hà Thị Vân A được nhận lại 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001329 ngày 20/3/2018.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH